

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương

2. Địa chỉ: 529 Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3822727; Fax: 0274.3830342

Email: truongcdyt@binhduong.gov.vn

Website: www.cdytbinhduong.edu.vn

3. Địa điểm đào tạo: Tại trụ sở chính

4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập

5. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 318/2017/GCNĐKHĐ-TCĐN ngày 11/8/2017 của Tổng Cục Dạy Nghề; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 318a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 25/12/2018 của Tổng Cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 318b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 31/8/2020 của Tổng Cục GDNN.

II. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Về cơ sở vật chất

1.1 Cơ sở vật chất chung

a) Tổng diện tích đất tối thiểu toàn trường: 59.666m².

b) Khu hiệu bộ và khu hành chính 1.423 m². Số người làm việc (Ban giám hiệu, cán bộ quản lý các phòng, khoa,...): 44 người, diện tích bình quân: 32 m²/người

c) Phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập: 10.719m².

- Số lượng phòng lý thuyết: 29 phòng

- Số lượng phòng thực hành: 17 phòng

- Bảo đảm diện tích tối thiểu (5,5 m²/chỗ học) theo quy định.

d) Thư viện: Diện tích 1.879m².

đ) Khu giáo dục thể chất: Nhà thi đấu đa năng, diện tích 1.866 m²

e) Ký túc xá học sinh, sinh viên:

- Diện tích 3.725 m².

- Quy mô: 165 học sinh, sinh viên.

g) Phòng y tế:

- Diện tích 16 m²

- Số cán bộ y tế: 01 người.

h) Các công trình dịch vụ khác 5.557 m² (Nhà nghỉ giáo viên, nhà xe HSSV, nhà xe nhân viên, nhà kho quản trị, nhà bảo vệ, hội trường lớn).

1.2 Thiết bị, dụng cụ đào tạo

a) Đối với ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng:

- Nhà trường có 9 phòng thực hành theo quy định của Bộ Y tế, bao gồm: Kỹ thuật điều dưỡng, Tiền lâm sàng, Phục hồi Chức năng, Sản Nhi - Kế hoạch hóa gia đình, Giải phẫu hình thái học, Sinh lý – Hóa sinh – Vi sinh – Ký sinh trùng, Y học Cổ truyền - Dược, Ngoại ngữ, Tin học.

- Thiết bị dụng cụ đào tạo (*Phụ lục kèm theo*).

b) Đối với ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng:

- Nhà trường có 06 phòng thực hành chuyên môn theo quy định, bao gồm: Giải phẫu, Hóa sinh, Kỹ thuật điều dưỡng, Sinh học – Vi sinh, Lý sinh, Kỹ năng sản phụ khoa – Kế hoạch hóa gia đình.

- Thiết bị dụng cụ đào tạo (*Phụ lục kèm theo*).

c) Đối với ngành, nghề Dược trình độ cao đẳng:

- Nhà trường có 15 phòng thực hành theo quy định của Bộ Y tế gồm: Vật lý, Hóa đại cương vô cơ, Sinh học, Hóa phân tích, Giải phẫu sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh – ký sinh trùng, Thực vật dược, Hóa hữu cơ, Dược lý, Dược liệu, Hóa dược, Bào chế, Dược lâm sàng, Kiểm nghiệm thuốc.

- Thiết bị dụng cụ đào tạo (*Phụ lục kèm theo*).

d) Đối với ngành, nghề Y sỹ trình độ trung cấp: Có đầy đủ phòng và thiết bị dụng cụ đào tạo (*Phụ lục kèm theo*).

2. Đội ngũ nhà giáo

2.1 Về số lượng

- Tổng số nhà giáo: 240 người. Nhà giáo cơ hữu: 93 người, trong đó cán bộ quản lý kiêm nhiệm giảng dạy: 18 người; nhà giáo thỉnh giảng: 147 người (*Phụ lục kèm theo*).

2.2 Về chất lượng

- Nhà giáo của trường đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học theo đúng quy định.

2.3 Tỷ lệ nhà giáo/học sinh, sinh viên

- Tất cả các ngành đều bảo đảm tỷ lệ 25 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên.

3. Về chương trình đào tạo

3.1 Ngành Dược, trình độ cao đẳng chính quy

- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.520 giờ
- Số lượng tín chỉ: 100

- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 32% - 68%

3.2 Ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng chính quy

- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.700 giờ
- Số lượng tín chỉ: 97
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 30% - 70%

3.3 Ngành Hộ sinh, trình độ cao đẳng chính quy

- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.670 giờ
- Số lượng tín chỉ: 97
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 30% - 70%

3.4 Ngành Dược, trình độ cao đẳng hệ vừa làm vừa học

- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.520 giờ
- Số lượng tín chỉ: 103
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 30% - 70%

3.5 Ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng liên thông vừa làm vừa học

- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.230 giờ
- Số lượng tín chỉ: 56
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 45% - 55%

3.6 Ngành Hộ sinh, trình độ cao đẳng liên thông vừa làm vừa học

- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.215 giờ
- Số lượng tín chỉ: 56
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 44% - 56%

3.7 Ngành Dược, trình độ cao đẳng liên thông vừa làm vừa học

- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.500 giờ
- Số lượng tín chỉ: 68
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 39% - 61%

3.8 Ngành Y sĩ, trình độ trung cấp chính quy

- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.770 giờ
- Số lượng tín chỉ: 68
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành: 36% - 64%